

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ**MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TRONG
CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC MỸ**

PGS. TS. Hà Văn Hội

Ths. Phạm Thu Phương

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội

♦ Giới thiệu vài nét về mô hình giáo dục đại học và sau đại học ở Mỹ

Hiện nay, trên toàn nước Mỹ có hơn 2.500 trường đại học (College và University), trong đó có trường công, trường tư, và một số trường bán công. Nhóm trường tư thực vì lợi nhuận mới xuất hiện, nhưng phát triển khá nhanh trong khoảng 15 năm vừa qua và hiện nay chiếm khoảng 6% đến 7% thị trường giáo dục Đại học ở Mỹ. Cao đẳng có thể đào tạo và cấp bằng đại học. Đại học còn cung cấp thêm các chương trình đào tạo sau đại học và các khóa học chuyên nghiệp¹. Cơ cấu tổ chức của hầu hết các trường đại học ở Mỹ đều hoạt động nhờ nguồn tài chính từ học phí, các khoản đóng góp của tư nhân và đối với trường công là ngân sách chính phủ. Trường được quản trị tập trung. Đứng đầu là *Chủ tịch* (President) đầy quyền lực, sau đó là *Hội đồng Quản trị* (Board of Trustees).

Sự đa dạng của hệ thống Đại học Mỹ cho phép họ cung cấp một hệ thống phong phú những loại học viện khác nhau. Chỉ khoảng 100 trong tổng số 3.200 Đại học của Mỹ là Đại học nghiên cứu. Các trường đại học công

lập đầu ngành như Michigan, Texas và Berkeley, California đã cung cấp một dịch vụ giáo dục tầm cỡ thế giới với một cái giá rất thấp. Đa phần còn lại là các trường cao đẳng cộng đồng, có các nghiên cứu nhỏ và chỉ cung cấp các khóa học dài hai năm. Tuy nhiên, những sinh viên có khả năng vẫn có thể chuyển tiếp từ các trường cao đẳng hai năm sang một trường đại học nghiên cứu có uy tín.

1. Chi tiêu ngân sách dành cho giáo dục

Hiện nay ở Mỹ, trách nhiệm giáo dục chủ yếu thuộc về các bang và địa phương. Các tổ chức công và tư nhân, chính quyền các bang và cộng đồng cùng xây dựng trường học và triển khai các chương trình đào tạo (tuyển sinh, tổ chức đào tạo...). Danh mục các khoản đầu tư vào giáo dục cho thấy rõ vai trò rất quan trọng của các bang và địa phương. Hơn 1000 tỷ USD đã được chi cho giáo dục trên toàn quốc ở tất cả các cấp học đều bắt nguồn từ các bang, địa phương và các nguồn tư nhân. Vốn đầu tư của Liên bang chỉ chiếm 7,2%, bao gồm các quỹ của Bộ Giáo dục và một số cơ quan

khác. Ngay cả khi chi tiêu cho giáo dục đại học và sau đại học được tăng thêm, đóng góp của Bộ Giáo dục, bao gồm cho vay và các phương tiện hỗ trợ tài chính khác cũng chỉ là 12% trong tổng số chi tiêu cho tất cả các cấp học. Trong năm tài chính 2008, chi tiêu cho giáo dục của Bộ Giáo dục là 68,6 tỷ USD, chưa bằng 2,3% ngân sách 3 ngàn tỷ USD của Chính phủ². Vai trò của Liên bang ở đây rất thấp, chỉ như là một phương tiện nối liền khoảng cách giữa các bang và địa phương trong việc ủng hộ cho giáo dục đại học khi những nhu cầu quốc gia cấp thiết nổi lên.

Trong việc hoạch định chính sách đối với giáo dục đại học, Vụ giáo dục Cao đẳng và đại học (The Office of Postsecondary Education - OPE) đưa ra các chính sách giáo dục của Liên bang liên quan đến các chương trình hỗ trợ tài chính cho học sinh. OPE cũng thu thập và công bố số liệu về các chương trình hỗ trợ tài chính học sinh và một vài lĩnh vực khác liên quan đến giáo dục đại học và sau đại học.

2. Hệ thống quản lý giáo dục Mỹ: dân chủ và đa dạng

Hệ thống giáo dục Mỹ có một đặc trưng là quy mô và tính đa dạng cao tại mọi cấp độ của giáo dục. Có hai ảnh hưởng quan trọng tạo nên đặc điểm này. Đó là ảnh hưởng về vấn đề luật pháp hay chính phủ và ảnh hưởng thuộc về văn hóa.

Hiện nay, Mỹ không có một hệ thống giáo dục toàn quốc, Hiến pháp không quy định trách nhiệm giáo dục

của chính phủ liên bang nên tất cả các vấn đề giáo dục đều thuộc về từng bang. Cho dù có một Bộ Giáo dục của liên bang nhưng chỉ thực hiện các chức năng: thu thập thông tin, cố vấn và giúp đỡ tài chính cho các chương trình giáo dục nhất định. Đáng lưu ý là Bộ Giáo dục Hoa Kỳ hoàn toàn không có chức năng quản lý như Bộ Giáo Dục ở các nước như Việt Nam và một số nước khác (Hình 1). Bộ Giáo dục Hoa Kỳ chỉ chịu trách nhiệm:

- Xây dựng các chính sách về hỗ trợ ngân sách quốc gia cho giáo dục, phân phối cũng như quản lý các nguồn quỹ này;

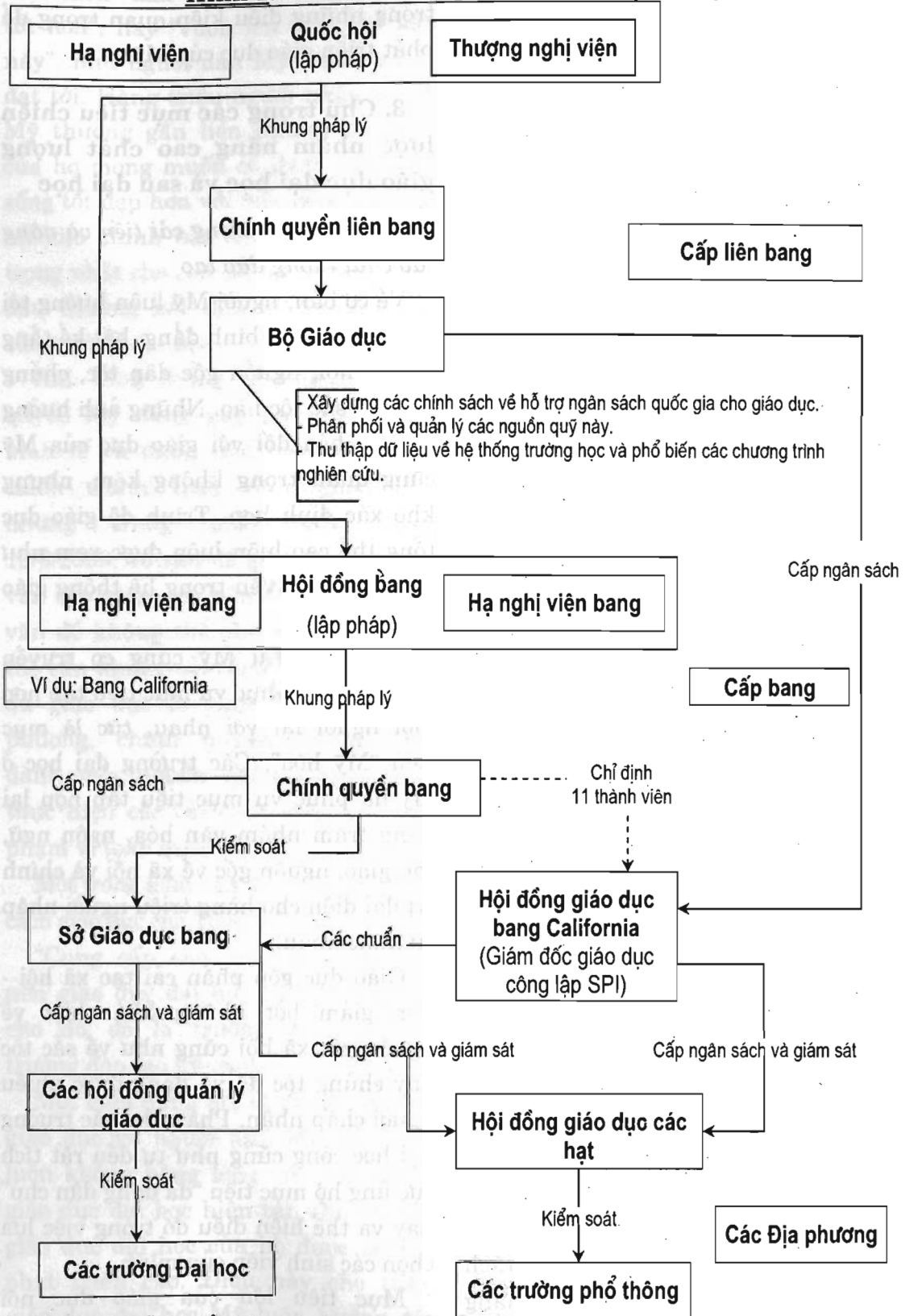
- Thu thập dữ liệu về hệ thống các trường học và phổ biến các chương trình nghiên cứu;

- Tập trung sự quan tâm của quốc gia về các vấn đề giáo dục then chốt;

- Ngăn cấm sự phân biệt đối xử và đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng cho mọi người.

Quản lý nhà nước về giáo dục ở Mỹ chỉ thực sự diễn ra ở cấp bang. Hiến pháp từng bang lại cho phép các cộng đồng địa phương kiểm soát về mặt hành chính đối với các trường công. Có khoảng 15.300 khu vực trường học trong 50 bang. Ban giám hiệu gồm các công dân được bầu lên từ mỗi cộng đồng giám sát các trường học ở mỗi khu vực, và chính họ, chứ không phải là bang, đề ra chính sách của trường học và quyết định sẽ giảng dạy những nội dung gì.

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu quản lý giáo dục ở Mỹ



Nguồn: Dự án hỗ trợ đổi mới quản lý giáo dục - Srem (2009)

Những người quản lý trường học phải thể hiện mong muốn của địa phương và quan tâm về giáo dục khi họ được cộng đồng bầu ra. Tất cả các trường phổ thông hay trường đại học đều có các nhóm tự quản lý, hiệp hội hay ban tín nhiệm và đều khá tự do trong việc quyết định những tiêu chuẩn, tiếp nhận học sinh và những yêu cầu về tốt nghiệp riêng của mình. Kết quả chủ yếu của tình hình khác thường này là sự đa dạng và rất linh hoạt trong hệ thống giáo dục đại học và sau đại học trong cả nước.

Hàng năm, có hàng trăm công trình nghiên cứu kiểm tra khắt khe các trường học trên toàn quốc được công bố. Ở mỗi trường lại có các khoa nghiên cứu và đánh giá về giáo dục. Trong những giai đoạn nhất định, việc kiểm tra đánh giá này lại có phần khắt khe hơn. Những cuộc tranh luận của công chúng về chất lượng, nội dung và các mục tiêu giáo dục luôn diễn ra rộng lớn công khai trên toàn nước Mỹ.

Rõ ràng, đặc điểm nổi bật của hệ thống giáo dục Mỹ là sự phân quyền phân cấp trong quản lý, sự dân chủ trong việc thực thi các chính sách giáo dục, sự đa dạng về loại hình trường học cũng như phương thức đào tạo, và sự ứng dụng sâu rộng những tiến bộ của khoa học công nghệ hiện đại trong quản lý cũng như trong hoạt động dạy và học. Sự nghiệp giáo dục của Mỹ là sự quan tâm của liên bang, là trách nhiệm của mỗi bang và là chức năng của từng địa phương. Đây là một

trong những điều kiện quan trọng để phát triển giáo dục của Mỹ.

3. Chú trọng các mục tiêu chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học và sau đại học

3.1. Luôn coi trọng cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo

Về cơ bản, người Mỹ luôn hướng tới cơ hội giáo dục bình đẳng, bất kể tầng lớp xã hội, nguồn gốc dân tộc, chủng tộc hay sắc tộc nào. Những ảnh hưởng về văn hóa đối với giáo dục của Mỹ cũng quan trọng không kém, nhưng khó xác định hơn. Trình độ giáo dục tổng thể cao luôn luôn được xem như là một sự tất yếu trong hệ thống giáo dục ở Mỹ.

Giáo dục tại Mỹ cũng có truyền thống nhằm phục vụ mục tiêu tập hợp mọi người lại với nhau, tức là mục tiêu "Mỹ hóa". Các trường đại học ở Mỹ đã phục vụ mục tiêu tập hợp lại hàng trăm nhóm văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc về xã hội và chính trị đại diện cho hàng triệu người nhập cư khác nhau.

Giáo dục góp phần cải tạo xã hội - làm giảm bớt những khác biệt về nguồn gốc xã hội cũng như về sắc tộc hay chủng tộc đã và đang được nhiều người chấp nhận. Phần lớn, các trường đại học công cũng như tư đều rất tích cực ủng hộ mục tiêu "đa dạng dân chủ" này và thể hiện điều đó trong việc lựa chọn các sinh viên của mình.

Mục tiêu lớn của giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng là

một cách “làm cho bản thân trở nên tốt hơn”, hay “vươn lên trên thế giới này”, như người dân Mỹ mong muốn đạt tới. Hàng triệu người nhập cư tới Mỹ thường gắn liền những hy vọng của họ mong muốn có được một cuộc sống tốt đẹp hơn với một nền giáo dục tốt cho chính bản thân họ và quan trọng nhất cho con cái họ và bước khởi đầu thường bắt đầu từ ngưỡng cửa của trường đại học.

Khi Tổng thống Obama lên nắm quyền Mỹ đang gặp phải suy thoái kinh tế và đang tiến hành hai cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan, nhưng trong phát biểu ngày 10/3/2009, về vấn đề giáo dục, Obama vẫn cho rằng, ưu tiên cho giáo dục là vấn đề không thể chờ đợi được và vì thế cần những cải cách cấp bách. Mặc dù giáo dục là chức năng của địa phương, chính quyền Obama vẫn dành một nguồn ngân sách lớn để thực hiện các cải cách giáo dục trên phạm vi toàn quốc.

Một trong năm vấn đề cốt lõi trong cải cách giáo dục của Tổng thống Obama là:

“Cung cấp cho mọi công dân Mỹ nền giáo dục đại học chất lượng cao, cho dù đó là trường đại học hay trường đào tạo kỹ thuật”.

Một điều đáng nói là chính các nhà giáo dục và người dân Mỹ vẫn luôn luôn không bằng lòng với thực trạng giáo dục đại học hiện tại, cho dù nền giáo dục đại học của họ được xem là phát triển cao. Điều này cho thấy, giáo dục đại học Mỹ luôn hướng đến

một nền giáo dục ngày càng tiên tiến, hiện đại. Chính điều này đòi hỏi các nhà quản lý giáo dục Mỹ phải nắm bắt sâu sắc những đổi thay của cuộc sống để không ngừng cải cách giáo dục theo hướng đáp ứng những yêu cầu, những mục tiêu thực tiễn.

3.2. Đánh giá chặt chẽ chất lượng giảng dạy và đề cao trách nhiệm của giáo viên

Cuối học kỳ, trước kỳ thi hết môn, mỗi sinh viên được phát một mẫu “đánh giá giảng dạy”. Sinh viên được nhận xét về những điều bổ ích hay chưa bổ ích của môn học, ưu điểm và nhược điểm của môn học, ưu điểm và nhược điểm của người giảng dạy. Giáo sư không được can thiệp vào đánh giá này.

Đây là một hình thức xả “stress” mà các đại học Mỹ dành cho sinh viên. Đại học cũng có thể, trong một chừng mực nhất định, dựa trên những đánh giá của sinh viên để thay đổi một phần nội dung môn học, khiến cho nó dễ được thu nhận hơn. Một số đại học thông báo lại cho giáo sư bản tổng hợp những đánh giá của sinh viên đối với bài giảng của giáo sư này.

Việc đề cao trách nhiệm của giáo viên được xác định như sau:

- Mọi giảng viên đều có quyền tham gia quá trình đào tạo giáo viên ban đầu và các hoạt động đào tạo liên tục nhằm phát triển chuyên môn, qua đó giáo viên sẽ được cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy các sinh viên ngày càng đa dạng với những nhu cầu giáo dục, xã hội và sức khỏe khác nhau.

- Mọi giảng viên đều có những cơ hội liên tục tiếp thu kiến thức cùng các kỹ năng bổ sung cần thiết để có thể giảng dạy tốt những nội dung của từng môn học.

- Mọi tiểu bang phải kiến tạo được các chiến lược thích hợp nhằm thu hút, tuyển chọn, chuẩn bị, tái đào tạo và hỗ trợ việc phát triển chuyên môn cho các giáo viên, các nhà quản lý giáo dục cùng các nhà giáo dục khác, để hình thành một nguồn nhân lực gồm nhà giáo chuyên nghiệp và có chuyên môn cao để có thể giảng dạy những kiến thức hiện đại và cập nhật.

- Thiết lập các mối hợp tác, bất cứ lúc nào có thể được, giữa các cơ quan giáo dục ở địa phương, học viện giáo dục cao cấp, phụ huynh học sinh, giới lao động, kinh doanh cùng các hiệp hội nghề nghiệp ở địa phương, nhằm cung cấp và hậu thuẫn các chương trình phát triển chuyên môn cho các nhà giáo.

Theo Bộ Giáo dục Mỹ, một trong những tiêu chuẩn mới được nhấn mạnh trong vấn đề đào tạo giảng viên chính là khả năng người thầy có thể tạo nên những bước đột phá để kéo cộng đồng đến gần lớp học hơn, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy nhờ sự hỗ trợ của cộng đồng.

3.3. Chú trọng công tác kiểm định chất lượng đào tạo

Một nét nổi bật khác trong chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo ở Mỹ là việc chú trọng đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học và

sau đại học. Do đặc thù đa dạng và linh hoạt cùng với sự phát triển vượt bậc đi trước của khoa học công nghệ, hệ thống giáo dục của Mỹ được đánh giá là có chất lượng kiểm định rất cao. Ở Mỹ, việc được phép hoạt động là do nhà trường đáp ứng các yêu cầu về thành lập trường theo quy định từng tiểu bang như cơ sở vật chất, tính an toàn, tiền ký quỹ, thuế... Còn việc kiểm định lại liên quan đến chất lượng của các chương trình đào tạo. Các trường đại học được thành lập không có nghĩa là đã đạt yêu cầu của kiểm định. Chính vì lẽ đó, ở Mỹ có sự phân biệt rất rõ ràng giữa các trường được kiểm định và các "lò sản xuất bằng cấp" (degree/diploma mills).

Ở Mỹ, có hai cơ quan công nhận các tổ chức kiểm định là Bộ Giáo dục liên bang (USDE) và CHEA, trong đó USDE là cơ quan nhà nước và CHEA là cơ quan độc lập được các trường và các tổ chức kiểm định thừa nhận. Như vậy, hai cơ quan này không trực tiếp kiểm định các trường mà việc kiểm định này được thông qua các tổ chức kiểm định.

Được kiểm định dưới mắt công chúng có nghĩa là chất lượng được đảm bảo, có thể tiếp cận với ngân sách chính phủ (hỗ trợ tài chính và dự án nghiên cứu), sinh viên trong các trường được kiểm định có thể chuyển đổi lẫn nhau, và tạo được niềm tin nơi các nhà tuyển dụng. Như vậy, trường không được kiểm định sẽ không liên thông với các trường được kiểm định và sinh viên từ

các trường không được kiểm định sẽ không có lợi thế khi tìm việc.

3.4. Hướng tới sự phát triển cho tương lai

Với một quốc gia đa dạng về dân tộc, màu da và văn hoá như Hoa Kỳ, nhu cầu tăng cường đoàn kết quốc gia, hạn chế phân biệt chủng tộc, tránh chia rẽ nội bộ, phân hoá giàu nghèo càng trở nên cấp thiết với giáo dục. Chính vì vậy, ngay từ kế hoạch chiến lược giáo dục của Mỹ giai đoạn 2000-2005 đã đặt mục tiêu đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục lên hàng đầu. Trong đó, học sinh sau trung học nhận được sự trợ giúp về tài chính để theo đuổi mong muốn học tập, tất cả người lớn, đặc biệt là những người bị thiệt thòi về giáo dục và những người khuyết tật sẽ được tăng cường các kỹ năng về biết chữ, và các kỹ năng khác có liên quan đến việc làm, nhằm nâng cao năng lực kiếm sống nhờ vào việc học tập suốt đời. Kế hoạch giai đoạn 2002-2007 nhằm thu hẹp khoảng cách tiếp cận và hoàn thành giáo dục đại học giữa các học sinh theo chủng tộc, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội và khuyết tật, đồng thời tăng tri thức giáo dục cho mọi người. Chiến lược giáo dục 2007-2012 đặt mục tiêu thứ ba là đảm bảo khả năng tiếp cận, tài chính và trách nhiệm của giáo dục đại học và chuẩn bị tốt hơn cho học sinh và người trưởng thành cho công việc và việc học tập trong tương lai. Rõ ràng, điều này thể hiện một hệ thống giáo dục linh hoạt và phi tập trung

hoá cao độ, nguồn kinh phí đầu tư cao và sự phong phú đa dạng của các loại hình trường lớp khác nhau đáp ứng được nhu cầu học tập của nhiều tầng lớp dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh việc mở rộng giáo dục đại học bằng nhiều loại hình khác nhau, Hoa Kỳ cũng rất chú trọng đến việc đảm bảo hài hòa giữa tính ổn định và sự thay đổi. Liên bang luôn có một chính sách phát triển giáo dục tổng thể. Các trường đại học luôn có cải tiến định kỳ nhưng vẫn duy trì chương trình đào tạo cấp đại học truyền thống. Các trường đại học lớn luôn chú ý tới việc nâng cấp một số ngành thành các ngành đào tạo đẳng cấp thế giới, đồng thời mở rộng quy mô của các ngành học khác. Việc tăng mạnh về số lượng sinh viên đại học, các ngành học và nghiên cứu cũng có điều kiện để phát triển sâu rộng hơn nhằm phục vụ tốt hơn cho thời kỳ mới. Bằng việc đầu tư mạnh mẽ cho nhóm trường đại học lớn, cũng như có những chính sách hợp lý nhằm thu hút tài trợ và tăng tính ứng dụng của các sản phẩm giáo dục, các trường đại học Hoa Kỳ đã nâng cao đáng kể vị thế của mình trong khu vực và thế giới.

Mặc dù có nhiều khác biệt về văn hóa nhưng giáo dục Hoa Kỳ hiện nay được rất nhiều nền giáo dục trên thế giới tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm. Sự vượt trội của các trường đại học Mỹ được minh chứng trên bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu thế giới. Có thể nói, những nhân tố trên,

cùng với tinh thần cầu tiến của người dân Mỹ đã làm cho hệ thống giáo dục đại học của Hoa Kỳ trở nên tốt nhất và có được những thành công đáng ngưỡng mộ ■

Tài liệu tham khảo:

1. Trung tâm thống kê giáo dục quốc gia Hoa Kỳ: <http://nces.ed.gov/programs/digest>
2. D. Bruce Johnston, *Khái quát về hệ thống giáo dục đại học Hoa Kỳ*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay số 05-2007
3. Philip G. Altbach, *Mô hình giáo dục đại học Mỹ trong khung cảnh so sánh*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay số 09-2007
4. Adams Jacob E. Jr & Rick Ginsberg *Education Reform: Overview. Education Reform: Reports of historical significance*, at: <http://education.stateuniversity.com/pages/1944/Education-Reform.html>, retrieved on 5th March 2009.
5. Huỳnh Thị Mai Phương (2008). Chia sẻ kinh nghiệm về dân chủ trong giáo dục Mỹ. Tập san CLB GD Sở GD-ĐT, Trường CBQLGD-ĐT II, 2008
6. Nguyễn Ngọc Mạnh (2009), *Kinh nghiệm phát triển giáo dục đại học và sau đại học ở Hoa Kỳ*, Kỷ yếu Hội thảo đề tài cấp Nhà nước KX.01.18/06-10
7. [8] National Commission on Teaching & America's Future (1996) *What Matters Most*:
8. [10] *Obama for America Reforming and Strengthening America's Schools for the 21st Century*, at: http://blog.teachnet.ie/wp-content/uploads/Obamatoinvest1billioninICT_8621/Fact_Sheet_Education_Reform_Speech_FINAL.pdf retrieved on 6th March, 2009.
9. Lê Quang Huy: *Đôi điều cần biết về nước Mỹ*, Nxb Tp.Hồ Chí Minh, 2000.
10. Lê Minh Đức/ Nguyễn Nghị: *Lịch sử nước Mỹ từ thời lập quốc đến thời hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN 1994.
11. Vũ Quang Tuấn: *Năm ngày trên đất Mỹ: Thiên ký sự về chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2007.
12. Phi Bằng: *20 năm tham quan nước Mỹ*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh 1999.
13. www.tuoitre.com.vn; thanhnien.com.vn, www.vnexpress.net, www.eed.state.ak.us/standards/pdf/teacher.pdf

Chú thích:

- 1) Theo Itamar Rabinovic - Thanh Trà, lược dịch từ *American Interest*
- 2) Vũ Quang Việt, chuyên viên Thống kê cao cấp của Liên hợp quốc, New York, Mỹ
- 3) www.eed.state.ak.us/standards/pdf/teacher.pdf